

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 13/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Minh Tân

2/ Bà Phạm Thị Xuân Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Cao Duyệt Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh ngày 2002; tại: tỉnh G; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Kim P; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Huỳnh Nhật T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Bị hại:

Võ Thị Kim H (chết)

Đại diện hợp pháp của bà Hui:

- + Huỳnh Kim T, sinh năm 1977.
- + Huỳnh Thanh B, sinh năm 1979.
- + Huỳnh Thanh N, sinh năm 1982.
- + Huỳnh Kim N, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: khu phố V, thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

Huỳnh Thanh Biết, Huỳnh Thanh Nhân, Huỳnh Kim Nhịn cùng ủy quyền cho bà Huỳnh Kim Thảo tham gia tố tụng. (Bà Huỳnh Kim T, ông Huỳnh Thanh B có mặt)

-Người làm chứng:

Nguyễn Thảo N, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Tiên V, thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 26 phút ngày 27/10/2022, Trần Minh Thanh, sinh năm 2002 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T điều khiển xe mô tô biển số 53Y6-7523 lưu thông trên QL57C theo hướng từ xã T về xã H. Khi lưu thông đến khu vực ấp V, xã T, Thanh phát hiện xe gắn máy biển số 50YB – 0287 do bà Võ Thị Kim H, sinh năm: 1960 ngụ ấp V, xã T điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Lúc này, Thanh điều khiển cho xe mô tô biển số 53Y6-7523 vượt bên phải lên. Do bản thân có uống rượu, không giữ khoảng cách an toàn nên Thanh để mặt ngoài chân giảm xóc trước bên trái xe mô tô biển số 53Y6-7523 va chạm vào mặt ngoài đuôi ống xả bên phải xe gắn máy biển số 50YB – 0287 gây tai nạn. Hậu quả bà Võ Thị Kim H bị thương sau đó tử vong.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 53Y6-7523, loại xe nữ, màu nho;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số A1474938;
- 01 giấy phép lái xe số 830202004627;
- 01 xe gắn máy biển số 50YB – 0287, loại xe chelly, màu trắng cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường được lập lúc 19 giờ 30 phút ngày 27/10/2022 xác định được như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường rộng 09 mét, không có vạch kẻ tim đường (*đang thi công chưa hoàn chỉnh*);

Chọn mép đường bên phải theo hướng từ xã T về hướng thành phố T làm lề chuẩn để tiến hành đo vẽ;

Xe gắn máy biển số 50YB – 0287 sau va chạm nằm giữa mặt đường, xe ngã bên phải, đầu xe hướng vào lề trái, đuôi xe hướng vào lề phải; trục trước cách lề chuẩn 5,10 mét; trục sau cách lề chuẩn 4,30 mét;

Xe mô tô biển số 53Y6-7523 sau va chạm nằm ở phần đường bên phải, xe ngã bên phải, đầu xe hướng ra tim đường, đuôi xe hướng vào lề phải; trục trước cách lề chuẩn 2,05 mét; trục sau cách lề chuẩn 0,85 mét;

Tại bản kết luận giám định số 389/KL-KTHS ngày 30/01/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Dấu vết trượt xước, gãy, cong biến dạng các chi tiết phía trước bên trái xe mô tô biển số 53Y6-7523 (giảm xóc, ốp giảm xóc, ốp lóc máy, cần số, đế chân trước) có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước, bám chất màu đen, gãy vỡ, cong biến dạng các chi tiết bên phải xe gắn máy biển số 50YB-0287 (đèn chuyển hướng phía sau, ống pô, đế chân trước, cần đạp phanh sau) có chiều từ sau về trước.

Dấu vết trượt xước, cong biến dạng các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 53Y6-7523 (tay lái, tay thắng, chân thắng, đế chân trước) phù hợp va chạm với mặt đường.

Dấu vết trượt xước, gãy vỡ, cong biến dạng các chi tiết bên phải xe gắn máy biển số 50YB-0287 (tay lái, giỏ phía trước, đèn chuyển hướng phía trước, đế chân trước, khung nâng yên) phù hợp va chạm với mặt đường.

Phía trước bên trái xe mô tô biển số 53Y6- 7523 và phía sau bên phải xe gắn máy biển số 50YB-0287 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Vị trí này chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 57C theo hướng từ xã Tiên Thủy đi thành phố Bến Tre.

Khi va chạm xe mô tô biển số 53Y6-7523 chuyển động trên Quốc lộ 57C theo hướng từ xã Tiên Thủy đi thành phố Bến Tre, xe gắn máy biển số 50YB-0287 chuyển động phía trước bên trái cùng chiều.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 193/TT ngày 22/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân tử vong của Võ Thị Kim H là do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não.

Tại phiếu xét nghiệm số ID 271022-2679 kết luận nồng độ cồn trong máu của Trần Minh T lúc 21 giờ 03 phút ngày 27/10/2022 là 158mg/100ml.

Thông qua công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện xác định lỗi trong vụ tai nạn là do Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển số 53Y6-7523 tham gia lưu thông khi trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định, thiếu chú ý quan sát, vượt xe phía trước không đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn cho xe gắn máy biển số 50YB – 0287.

Cáo trạng số: 19/CT-VKSCT ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T truy tố bị cáo **Trần Minh T** về “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 54; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T** từ 12 (Mười hai) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận quá trình điều tra, bị cáo Trần Minh T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 20.000.000 đồng. Chị Huỳnh Kim Thảo đại diện theo ủy quyền hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền này, không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại cho bị cáo T.

Xử lý vật chứng:

Ghi nhận ngày 03/04/2023, Công an huyện T đã trả lại xe mô tô biển số 53Y6-7523, loại xe nữ, màu nho và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số A1474938 cho bị cáo Trần Minh T; trả lại xe gắn máy biển số 50YB – 0287, loại xe chelly, màu trắng cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị Huỳnh Kim T.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 830202004627.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về trách nhiệm hình sự, đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất mà viện kiểm sát đề nghị.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng

như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thống nhất nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 26 phút ngày 27/10/2022, trên quốc lộ 57C đoạn thuộc ấp Tiên Đông V, xã Tiên T, huyện T, tỉnh T, Trần Minh T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 53Y6-7523 tham gia lưu thông với nồng độ cồn trong máu (158 mg/100ml), thiếu chú ý quan sát, vượt xe gắn máy biển số 50YB – 0287 do bà Võ Thị Kim H điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước không đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn giao thông. Hậu quả bà Võ Thị Kim H bị thương sau đó tử vong. Hành vi của Trần Minh T đã vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Hậu quả làm bà Võ Thị Kim Hui bị thương sau đó tử vong là do hành vi vi phạm pháp luật từ bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo có bà ngoại là người có công với nước; đại diện bị hại có đơn xin bãi nại theo quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông. Xét tính chất, mức

độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Minh T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 20.000.000 đồng. Chị Huỳnh Kim T đại diện theo ủy quyền hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền này, không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại cho bị cáo T, nên ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng:

Công an huyện T đã trả lại xe mô tô biển số 53Y6-7523, loại xe nữ, màu nho và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số A1474938 cho bị cáo Trần Minh T; trả lại xe gắn máy biển số 50YB – 0287, loại xe chelly, màu trắng cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị Huỳnh Kim T, nên ghi nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 830202004627 là giấy tờ của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[1] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 54; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T 01 (Một) năm tù**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận quá trình điều tra, bị cáo Trần Minh T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 20.000.000 đồng. Chị Huỳnh Kim T đại diện theo ủy quyền hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền này, không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại cho bị cáo T.

[3] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

Ghi nhận ngày 03/04/2023, Công an huyện T đã trả lại xe mô tô biển số 53Y6-7523, loại xe nữ, màu nho và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số A1474938 cho bị cáo Trần Minh T; trả lại xe gắn máy biển số 50YB – 0287,

loại xe chelly, màu trắng cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị Huỳnh Kim T.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 830202004627.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Minh T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh T (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Tân Phú, huyện T, tỉnh T (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều